

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHIỆP
XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG DƯƠNG**

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2020

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : Giấy CN ĐKKD số **0310103090** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25 tháng 06 năm 2010, thay đổi lần thứ 24 ngày 15 tháng 12 năm 2017
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).
- Địa chỉ : 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số điện thoại : **028. 3547 2357**
- Số fax : **028. 3848 6552**
- Website : www.dongduongcorp.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : DDG
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Giáo dục Đông Thành được thành lập ngày 25 tháng 06 năm 2010.

Ngày 09/05/2011, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đồng thời chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ 467 Hoàng Văn Thụ, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 4.

Ngày 15/07/2014, Công ty trở thành thành viên của Hiệp hội giấy và bột giấy Việt Nam VPPA.

Ngày 05/09/2015, để tăng nguồn vốn phát triển sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 18. Tại thời điểm này, trụ sở chính của Công ty đã chuyển về số 04 Đồng Nai, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 14/06/2016, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang công ty cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 19 với vốn điều lệ là 80 tỷ đồng, trụ sở chính đặt tại số 04 Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Ngày 06/07/2016, Công ty thay đổi trụ sở chính từ địa chỉ số 04 Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh qua số 3A Đồng Nai, Phường 2, Quận Tân Bình theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 20.

Tháng 09/2016, với nhu cầu đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng, thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 21

với vốn điều lệ là 120 tỷ đồng.

Ngày 22/06/2017, Công ty thay đổi trụ sở chính từ địa chỉ 3A Đồng Nai, Phường 02, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh qua số 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 22.

Ngày 15/12/2017, Công ty thay đổi trụ sở chính về địa chỉ số 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh với vốn điều lệ 120 tỷ đồng, theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0310103090 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 24.

Ngày 12/01/2017, Công ty đã nhận được công văn chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của ủy ban chứng khoán Nhà nước, theo Công văn số 249/UBCK-GSĐC.

Ngày 13 tháng 11 năm 2018, Công ty đã nhận được Quyết định số: 719/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống (không hoạt động tại trụ sở).	3520
2	Sản xuất, phân phối hơi nước, điều hòa không khí và sản xuất nước đá (trừ sản xuất và lắp ráp điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000 BTU trở xuống) sử dụng ga lạnh R22) và không hoạt động tại trụ sở).	3530
3	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3811
4	Thu gom rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3812
5	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3821
6	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại (không hoạt động tại trụ sở).	3822
7	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác. Chi tiết: Thoát nước và xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở).	3900
8	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4290
9	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn khí đốt và sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); Bán buôn mùn cưa, tro trấu, bã mía.	4661
10	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Buôn bán máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng khai khoáng, xây dựng; Buôn bán máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện, buôn bán thiết bị chiếu sáng, thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu, buôn bán động cơ, Tuabin.	4659
11	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.	1079

	Chi tiết: Sản xuất bột cá (nguyên liệu từ cá).	
12	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở).	2512
13	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm và không hoạt động tại trụ sở).	2513
14	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia. Chi tiết: sậy bã hèm bia.	1103

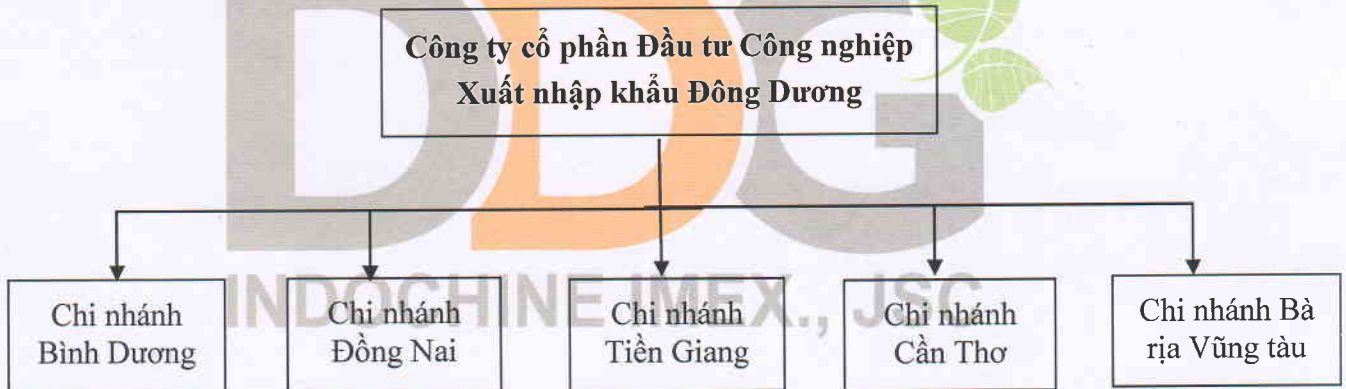
b. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hoạt động chủ yếu tại các tỉnh miền Nam và Đông Nam Bộ như: Tp. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: mô hình quản trị tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức:



• **Trụ sở chính theo Giấy ĐKKD:**

Địa chỉ: 162B Điện Biên Phủ, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028 3547 2357 Fax: 028 3848 6552

• **Chi nhánh Bình Dương:**

Địa chỉ: Lô E, đường số 8, KCN Sóng thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

• **Chi nhánh Đồng Nai:**

Địa chỉ: Tổ 5, ấp Tân Lập, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

• **Chi nhánh Tiền Giang:**

Địa chỉ: KCN Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam.

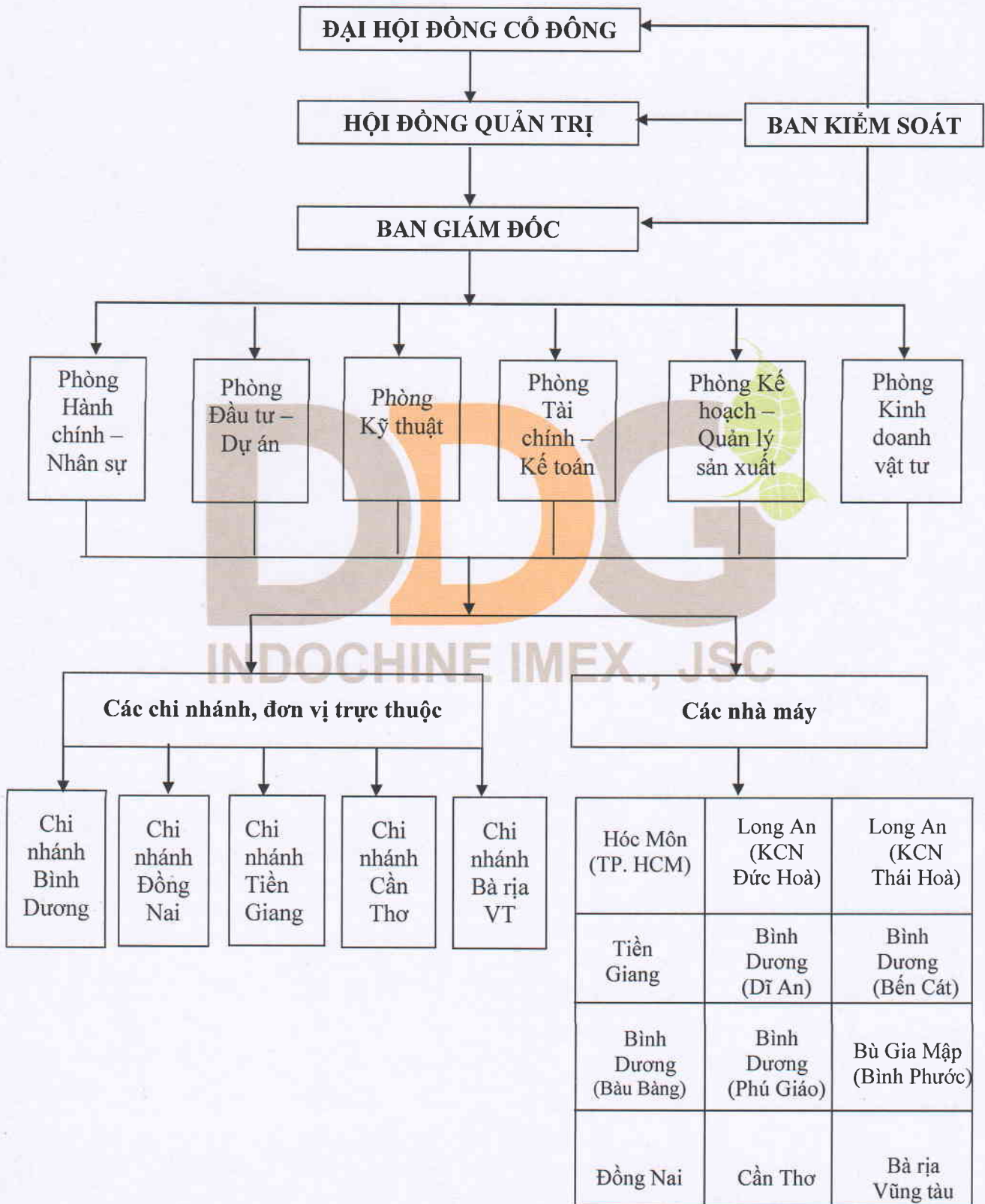
• **Chi nhánh Cần Thơ:**

Địa chỉ: Lô 2.9A6 đường số 6, KCN Trà Nóc 2, Phước Thới, Ô Môn, Tp. Cần Thơ, Việt Nam.

• **Chi nhánh Bà Rịa Vũng tàu:**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, Phường Mỹ Xuân, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa Vũng tàu Việt Nam

Sơ đồ bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: không .

4. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, cho ra đời những sản phẩm đúng tiêu chuẩn đảm bảo môi trường xanh, sạch của cộng đồng;
- Cung cấp sản phẩm công nghệ, tự động hóa hoàn toàn, vận hành đơn giản, gọn đẹp, tiết kiệm năng lượng, có tính cạnh tranh cao nhằm đáp ứng mọi yêu cầu, giảm thiểu tối đa chi phí cho khách hàng;
- Tạo giá trị gia tăng cho Công ty và đem lại lợi ích kinh tế và tinh thần cho mỗi thành viên, nhân viên của công ty, cho khách hàng và đem lại các lợi ích cho xã hội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mở rộng thị trường sang các tỉnh Bắc và Trung Bộ, định hướng phát triển sang thị trường Lào và Campuchia;
- Duy trì hoạt động kinh doanh có lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; thực hiện tối ưu hóa doanh thu, đa dạng hóa các dịch vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Tiếp tục đầu tư mở rộng, tăng cường tập trung nguồn năng lực khai thác các dự án lớn, các dự án trọng điểm;
- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn tích lũy từ hoạt động kinh doanh, tận dụng tối đa nguồn ưu đãi của các khoản vay ODA, phân tích đánh giá thời điểm cần thiết phát hành trái phiếu và tập trung quản lý ổn định dòng tiền, tính thanh khoản nhanh trong hoạt động kinh doanh để phục vụ đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua đầu tư nâng cấp đồng bộ các dự án;
- Tinh gọn bộ máy quản lý, nhằm giảm các chi phí không thuộc hoạt động sản xuất;
- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng trung thành;
- Xây dựng mạng lưới khách hàng chất lượng.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Đào tạo chuyên nghiệp hóa đội ngũ công nhân viên của Công ty;
- Tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội vì cộng đồng;
- Ưu tiên sử dụng lao động tại chỗ, tạo công ăn việc làm cho các địa phương.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro kinh tế:

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2019 đánh dấu một năm có nhiều sự biến động về kinh tế thế giới khi mà tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề địa chính trị làm gia tăng sự bất ổn của nền kinh tế toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất kinh doanh, đầu tư và thương mại toàn cầu. Mặc dù có những khó khăn tuy nhiên với sự kịp thời và hiệu quả trong chỉ đạo và điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp các ngành địa phương trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, năm 2019 đánh dấu một năm tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Việt Nam khi mà Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp Việt Nam đạt mức tăng trưởng kinh tế trên 7% kể từ năm 2011.

Năm 2020, kinh tế Việt Nam vẫn còn phải đương đầu với những khó khăn, thách thức do nền kinh tế thế giới chưa ổn định, cụ thể là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chưa đi đến đâu, khủng hoảng nợ công chưa giải quyết triệt để ở khu vực châu Âu, thâm hụt ngân sách ở các nước phát triển... Trong nước, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định. Hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu vốn, sức mua trong nước giảm..., nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm. Với những diễn biến về kinh tế thế giới và trong nước thời gian qua và triển vọng sắp tới, có thể thấy áp lực rất lớn để Việt Nam đạt được những mục tiêu kinh tế vĩ mô đã đề ra trong năm nay...

b. Rủi ro luật pháp:

Các công ty trong ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành xây lắp, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế, về nguyên liệu đầu vào và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật bao gồm luật Doanh nghiệp năm 2014, luật Chứng khoán năm 2006 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết luật. Dựa trên tình hình sản xuất, các văn bản Pháp luật sẽ liên tục được điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn. Điều đó sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh của Công ty:

Rủi ro ngành

Lĩnh vực cung ứng hơi nhiệt là một lĩnh vực sử dụng công nghệ cao, khi mà các hệ thống hơi nhiệt đều được xây dựng trên các trang thiết bị máy móc và phương thức hoạt động dựa theo công nghệ hiện đại, nên sẽ có ảnh hưởng do sự hỏng hóc máy móc. Tuy nhiên, công nghệ cung cấp hơi, nhiệt, điện cũng là một bí quyết và lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp trên sàn chứng khoán.

Rủi ro đến từ việc thiếu nguyên vật liệu đầu vào, dẫn đến việc công ty không đảm bảo được nguyên liệu để cung cấp cho các hệ thống nhiệt – điện.

Rủi ro về cạnh tranh

Lĩnh vực đầu tư xây dựng các hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là một trong những lĩnh vực “kén chọn” công ty hoạt động: với những đặc thù vốn lớn, công nghệ cao, quản lý chuyên nghiệp, đầu tư hệ thống, công nợ luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp... Tuy nhiên, sự cạnh tranh trong lĩnh vực này không phải là không có. Do định hướng của Công ty là xây dựng hệ thống đồng phát: cung cấp hơi nhiệt – điện cho các đơn vị có uy tín, tiềm năng và qui mô lớn cho các cụm công nghiệp nên việc cạnh tranh cũng chỉ giới hạn. Ngoài ra, hiện có nhiều công ty nhỏ cũng tham gia vào thị trường bán hơi nhiệt, một số công ty hoạt động trong mảng năng lượng sạch, năng lượng tái sinh khi thấy cơ hội cũng tham gia vào lĩnh vực cung cấp hơi nhiệt.

Hiện tại, Công ty xác định thị trường chính vẫn là các tỉnh phía Nam bao gồm Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố lân cận như Đồng Nai, Bình Dương, Đồng bằng Sông Cửu Long. Việc chưa mở rộng thị trường hoạt động do thị trường còn quá rộng, công ty chưa đủ nhân lực và chưa

tìm được các nguồn vốn phù hợp.

Bên cạnh việc phải cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước, Công ty còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài. Khi mà các nguồn vốn nước ngoài FDI ngày càng tập trung vào lĩnh vực công nghệ chế tạo và năng lượng sạch, thì việc các doanh nghiệp nước ngoài sẽ thâm nhập vào thị trường đầu tư xây dựng hệ thống cung cấp hơi nhiệt – điện là điều tất yếu. Họ thường là những công ty lớn với cả trình độ công nghệ cao, tiềm lực tài chính mạnh và nhân lực chất lượng cao. Điều này có thể sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh hơn trong lĩnh vực hoạt động của công ty.

d. Rủi ro khác:

Các rủi ro hỏng hóc máy móc, gián đoạn trong khâu vận chuyển, gián đoạn trong khâu cung ứng đầu vào. Đây là rủi ro chủ quan mà Công ty có thể chủ động hơn trong việc hạn chế tối đa bằng một quy trình kiểm soát chất lượng sản xuất, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị, đa dạng hóa nguồn hàng và nguồn vận chuyển.

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, sóng thần, ... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương đạt doanh thu trên 342,4 tỷ đồng, đạt mức lợi nhuận trước thuế là hơn 17,8 tỷ đồng.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	292.890.000.000	342.438.145.950	116,9%
Lợi nhuận trước thuế	17.701.000.000	17.860.992.894	101%
Lợi nhuận sau thuế	14.161.000.000	14.202.590.691	100,3%
Cổ tức	0%	0%	-

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

Các thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Trần Kim Sa	Tổng giám đốc	01/04/1970	1.500.000	12,50%
Trần Kim Cương	Phó Tổng giám đốc	21/08/1976	500.000	4,17%

Nguyễn Trung Quốc	Phó Tổng giám đốc	22/07/1974	37.500	0,31%
Võ Anh Thịnh	Kế toán trưởng	05/08/1981	80	0,00066%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành:

❖ **Tổng giám đốc – Bà Trần Kim Sa**

Họ và tên : TRẦN KIM SA

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 01/04/1970

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận. 8, Tp. Hồ Chí Minh.

Số CMND: 022557947 Ngày cấp: 01/06/2012 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2003 – 2000	Công ty TNHH Đại Dương	Giám đốc
Từ năm 2001 – 2008	CTCP Hoa Nguyên	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2010	Công ty TNHH Hưng Điền	Thành viên HĐQT
Từ tháng 06/2010 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 07/2016 – 11/2017	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Từ 12/2017 - nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên người có liên quan: Trần Kim Cương

Mối quan hệ: Em trai

Số cổ phần sở hữu: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Trần Kim Cương**

Họ và tên : TRẦN KIM CƯƠNG
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 21/08/1976
Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
Quốc tịch : Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 592 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
Số CMND: 023021618 Ngày cấp: 03/10/2011 Tại: Tp. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 2000 – 2009	CTCP Hoa Nguyên	Trưởng phòng
Từ năm 2010 – 2012	Công ty Việt Nguyên	Giám đốc
Từ năm 2012 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Phó giám đốc
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan:
 1. Họ tên người có liên quan: Trần Kim Sa Mối quan hệ: Chị gái
Số cổ phần sở hữu: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ
 2. Họ tên người có liên quan: Trần Ngọc Phụng Mối quan hệ: Vợ
Số cổ phần sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 9,33% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Trung Quốc**

Họ và tên : NGUYỄN TRUNG QUỐC
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 22/07/1974
Nơi sinh : Đồng Nai
Quốc tịch : Việt Nam
Số CMND: 024562803 Ngày cấp: 16/06/2006 Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 65/3D Khu phố 6, phường Tân Thới Nhất, quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1997 – 2000	Công ty Tapo Lũng Lô – thủy điện Hàm Thuận Đa-Mĩ	Giám sát kỹ thuật
Từ năm 2000 – 2004	Công ty TNHH Thang máy Sinh Tài	Phó giám đốc
Từ năm 2004 – 2010	Công ty TNHH Kỹ thuật môi trường PST	Trợ lý giám đốc
Từ năm 2010 – 2011	Công ty TNHH Hơi và Điện Tín Thành	Trưởng phòng kế hoạch
Từ năm 2011 – tháng 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Phó giám đốc
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,31% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Kế toán trưởng – Ông Võ Anh Thịnh**

Họ và tên : VÕ ANH THỊNH

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 05/08/1981

Nơi sinh : TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Số 872/91 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, TPHCM

Số CMND: 051081000181 Ngày cấp: 29/06/2017 Tại: Cục cảnh sát

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp; Thạc sĩ kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 09/2003 đến tháng 05/2011	Công ty CP Viễn thông VTC	Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch kiêm nhiệm Phó phòng Kế toán
Từ tháng 07/2011 đến tháng 06/2012	Công ty CP Dịch vụ Hàng Ngày	Kế toán trưởng
Từ tháng 01/2013 đến tháng 07/2015	Công ty CP Dược phẩm OPV	Trưởng phòng kiểm soát nội bộ
Từ tháng 07/2015 đến tháng 05/2018	CTCP TNHH F.C	Kế toán trưởng
Từ tháng 06/2018 đến tháng 03/2019	Công ty CP tư vấn và đầu tư vốn BVT	Trưởng phòng phân tích đầu tư
Từ tháng 05/2019 đến tháng 08/2019	Công ty CP Đầu tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Trưởng phòng tài chính
Từ tháng 08/2019 đến nay	Công ty CP Đầu tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Kế toán trưởng

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 80 cổ phần, chiếm 0,000666% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2019, CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương sự thay đổi trong ban điều hành, cụ thể:

Theo nghị quyết **0107/2019/DDG/NQ-HĐQT** của CTCP Đầu tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương về việc miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với bà Ngô Hoàng Yến kể từ ngày 01/08/2019 và bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng đối với ông Võ Anh Thịnh kể từ ngày 01/08/2019.

c. Chính sách đối với người lao động:

Số người lao động trong công ty

Tính đến 31/12/2019, Công ty có 120 người.

Chính sách đối với người lao động

Nhân tố con người từ lâu vẫn được coi là nguồn lực quý giá nhất của doanh nghiệp. Nguồn nhân lực mạnh không những tạo cho doanh nghiệp lợi thế cạnh tranh mà còn là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp, do đó lãnh đạo Công ty đã rất chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nhân lực.

Chính sách tuyển dụng

Công ty thực hiện tuyển dụng lao động cả trong nội bộ lẫn bên ngoài Công ty nhằm mục đích tìm được những người có năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu của công việc đồng thời phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Trong nội bộ: Đề bạt các vị trí quản lý, lãnh đạo: Giám đốc, Trưởng phòng, phó phòng, ... đây là lực lao động đã quen với công việc, hiểu biết rõ về Công ty, trung thành với Công ty.

Thu hút lao động bên ngoài doanh nghiệp

Thông qua các phương tiện truyền thông, trung tâm giới thiệu việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, thông báo tuyển dụng ở các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề, ... Công ty thu hút lao động ở các lĩnh vực: công nhân kỹ thuật, kỹ sư, cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, kế toán, ... ưu tiên những cá nhân có kinh nghiệm làm việc.

Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật. Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát đảm bảo đến mức tối đa an toàn vệ sinh lao động, tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện làm việc để người lao động phát huy được hiệu quả lao động.

Chính sách lương, thưởng, trợ cấp cho người lao động

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp gây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng có những hình thức xử lý kỷ luật phù hợp cho các cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Dự án “Nhà máy hơi + điện + sây hèm Heineken Vũng Tàu” đã hoàn thành và khai trương vào ngày 20/12/2019, đây là một trong những dự án trọng điểm của công ty hứa hẹn sẽ đem lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty trong thời gian tới.

Dự án “Nhà máy điện rác BIWASE – Đầu tư sản xuất điện tận dụng nhiệt thừa của lò đốt rác thải công nghiệp” vẫn đang tiếp tục thi công theo tiến độ trong năm 2020.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không .

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	398.646.927.151	638.842.545.539	60,25%
Doanh thu thuần	258.366.289.270	341.790.829.805	32,29%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.449.122.995	18.053.192.124	45,02%
Lợi nhuận khác	518.850.699	(192.199.230)	-137,04%
Lợi nhuận trước thuế	12.967.973.694	17.860.992.894	37,73%
Lợi nhuận sau thuế	10.077.809.431	14.202.590.691	40,93%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,07	1,298
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,01	1,28
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	64,01	75,32
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	177,8	305,19
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,3	47,56
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,65	0,66
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,90	4,16
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,02	9,43
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,53	2,73
	Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,82	5,28

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 12.000.000 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 23/03/2020.

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 23/03/2020

ST T	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND / ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Kim Sa	592 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	022557947	1.500.000	12,5
2	Nguyễn Thanh Quang	22/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	025719411	1.500.000	12,5
3	Trần Ngọc Phụng	110 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	023885631	1.120.000	9,33
Tổng cộng				4.120.000	34,33

(Nguồn: CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương)

Danh sách cổ đông trong và ngoài nước của công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	11.999.900	119.999.000.000	99,999%
1	Tổ chức	98.000	980.000.000	0,816%
2	Cá nhân	11.901.900	119.019.000.000	99,183%
II	Cổ đông nước ngoài	100	1.000.000	0,001%
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	100	1.000.000	0,001%
Tổng cộng		12.000.000	120.000.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tiến hành tăng vốn. Giữ nguyên mức vốn đầu tư của chủ sở hữu là 120.000.000.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2019, Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

Hiện tại, không có loại chứng khoán khác ngoài cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Kế hoạch 2019	So sánh 2019/Kế hoạch	Năm 2018	So sánh 2019/2018
1	Doanh thu	342.438.145.950	292.890.000.000	116,9%	259.619.376.270	131,9%
2	LNTT	17.860.992.894	17.701.000.000	101%	12.967.973.694	137,73%
3	LNST	14.202.590.691	14.161.000.000	100,3%	10.077.809.431	140,93%
4	Vốn góp CSH	120.000.000.000	120.000.000.000	-	120.000.000.000	-

So với năm 2018, năm 2019 Công ty đã có những kết quả đáng ghi nhận, doanh thu Công ty tăng 31,9% so với năm 2018 và vượt kế hoạch 16,9%. Lợi nhuận trước thuế tăng 37,73% so với năm 2018 và tăng 1% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đưa ra.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của Công ty đầu năm 2019 là: 398.646.927.151 đồng.

Đến thời điểm cuối năm 2019 là: 638.842.545.539 đồng.

Như vậy, tính cả năm 2019 thì tài sản của Hiệu quả sử dụng tài sản: ROA = 2,73%, hiệu suất sử dụng tài sản trong năm 2019 chưa cao do trong năm công ty đầu tư mới thêm và đầu tư nâng cấp hệ thống sản xuất hơi nhiệt cho khách hàng, doanh thu từ hệ thống cung cấp hơi nhiệt này chưa chạy hết công suất năm.

Tài sản của Công ty trong năm 2019 đã tăng 240,2 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là do TSDH tăng 240 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả của Công ty tính đến thời điểm đầu năm 2019 là khoảng 255 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 172 tỷ đồng. Đến cuối năm, nợ phải trả của Công ty là hơn 481 tỷ đồng, tăng gần 226 tỷ so với đầu năm 2019, khoản nợ tăng đáng kể này chủ yếu là nợ dài hạn để tài trợ đầu tư mới và đầu tư nâng cấp hệ thống sản xuất hơi nhiệt cho khách hàng.

- Trong cơ cấu nợ của Công ty thời điểm cuối năm 2019: nợ ngắn hạn là 142 tỷ, giảm gần 30 tỷ

so với đầu năm 2019. Nợ phải trả của công ty tăng chủ yếu để đầu tư mới nhà máy, trong đó bao gồm khoản vay dài hạn 114 tỷ đồng và khoản vay các cá nhân với tổng số tiền gần 142 tỷ đồng để hỗ trợ tài chính cho Công ty.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Trong năm 2020, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội đồng cổ đông và ban lãnh đạo.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Chỉ tiêu	Năm 2020
1. Vốn điều lệ (VNĐ)	285.000.000.000
2. Doanh thu (VNĐ)	410.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	15.720.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	3,8%
5. Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	5,5%
6. Cổ tức (%)	0%

IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:*

Năm 2019, các hoạt động của Công ty diễn ra tương đối sôi động, vẫn có sự liên kết chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc, giữa Tổng giám đốc với các phó Tổng giám đốc và các phòng ban, các đội, các văn phòng đại diện.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:*

Trong năm 2019, trong một năm có quá nhiều khó khăn đến từ chính sách với ngành xây lắp điện, Ban Tổng giám đốc vẫn luôn có nhiều nỗ lực đáng ghi nhận và thể hiện qua việc tuy doanh thu không tăng nhưng đã gần như hoàn toàn thanh toán xong các khoản nợ.

Đồng thời, Ban Tổng giám đốc cũng luôn tham gia đầy đủ và nghiêm túc lắng nghe ý chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong các cuộc họp giao ban hàng quý.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

Năm 2020, Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện các mục tiêu chưa đạt được năm 2019 cũng như củng cố các mục tiêu đã đạt được, bao gồm:

- Thực hiện quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông và quyền lợi của cổ đông;
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 nhằm đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao;
- Đổi mới chính sách lương thưởng, chính sách nhân viên, cơ chế phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính;

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ và cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ;
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của toàn thể CBCNV trong Công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thanh Quang	Chủ tịch HĐQT	18/08/1961	1.500.000	12,50%
2	Trần Kim Sa	Thành viên HĐQT	01/04/1970	1.500.000	12,50%
3	Trần Kim Cương	Thành viên HĐQT	21/08/1976	500.000	4,17%
4	Nguyễn Trung Quốc	Thành viên HĐQT	22/07/1974	37.500	0,31%
5	Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	15/08/1957	500.000	4,17%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Thanh Quang

Họ và tên : NGUYỄN THANH QUANG

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/08/1961

Nơi sinh : Quảng Ngãi

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 22/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Số CMND: 025719411 : Ngày cấp: 27/05/2013 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0931966668

Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ kỹ thuật nhiệt

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giảng viên – ĐH Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1985 – 1996	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Giảng viên
Từ năm 1996 – 2000	Đại học kỹ thuật Tổng hợp Dresden,	Nghiên cứu sinh

	Cộng hòa liên bang Đức	
Từ năm 2001 – 2009	Đại học Bách Khoa Đà Nẵng	Giảng viên
Từ năm 2002 – 2009	Công ty TNHH Trường Quang II – Đà Nẵng	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2010	CTCP kỹ thuật nhiệt năng	Giám đốc
Từ năm 2009 – 2011	Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên thỉnh giảng
Từ năm 2011 – nay	Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh	Giảng viên hợp đồng
Từ năm 2012 – 06/2016	Công ty TNHH Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kỹ thuật
Từ tháng 12/2017 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Chủ tịch HĐQT

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 1.500.000 cổ phần, chiếm 12,50% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

❖ **Thành viên HĐQT – Bà Tạ Thị Ngọc Thảo**

Họ và tên : TẠ THỊ NGỌC THẢO

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 15/8/1957

Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 308 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Số CMND: 001157009374 Ngày cấp: 10/08/2017 Tại: Tp. Hồ Chí Minh

Số điện thoại liên lạc : 0903911518

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giảng viên – Trường Vietnam Marcom

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1981 – 2002	-	Làm kinh tế tư nhân
Từ năm 2002 – 2006	Công ty TNHH Tạ Thị Ngọc Thảo	Giám đốc
Từ năm 2002 – 2011	Công ty TNHH T.T.N.T	Giám đốc

Từ năm 2007 – nay	Trường Vietnam Marcom, Khoa Kinh tế - Tiếp thị địa ốc	Giảng viên thỉnh giảng
Từ tháng 06/2016 – nay	CTCP Đầu tư công nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	Thành viên Hội đồng quản trị

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm 4,17% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với công ty: không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không

Lợi ích liên quan đối với công ty: không có

- ❖ **Thành viên HĐQT – bà Trần Kim Sa (như trên)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – ông Trần Kim Cương (như trên)**
- ❖ **Thành viên HĐQT – ông Nguyễn Trung Quốc (như trên)**

b) *Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:*

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Thanh Quang	Chủ tịch HĐQT	02	100%	
2	Bà: Trần Kim Sa	Thành viên HĐQT	02	100%	
3	Ông: Trần Kim Cương	Thành viên HĐQT	02	100%	
4	Bà: Tạ Thị Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	02	100%	
5	Ông: Nguyễn Trung Quốc	Thành viên HĐQT	04	100%	

- Họp HĐQT thông qua việc Họp ĐHĐCĐ thường niên 2019.
- Họp HĐQT thông qua việc Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2019.
- Họp HĐQT thông việc thay thế kế toán trưởng.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:*

Những thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tích cực tham gia quản trị Công ty nói chung cũng như Ban Tổng giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến

khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để kiện toàn công tác quản trị Công ty; đồng thời hoàn thành nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông giao phó.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông: Nguyễn Văn Thảo	Trưởng BKS	0	0%
2	Bà: Cai Hà Ái Mỹ	Thành viên BKS	0	0%
3	Ông: Nguyễn Mạnh Tiến	Thành viên BKS	0	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Phân công nhiệm vụ giữa các thành viên trong Ban Kiểm soát, thường xuyên tổ chức họp để trao đổi kế hoạch công việc về chuyên môn nghiệp vụ giữa các thành viên Ban Kiểm soát.
- Tham gia các buổi họp giao ban của ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh hàng tuần, tháng, quý, năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, sản xuất, kinh doanh của Phòng Tài chính – Kế toán cung cấp.
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán.
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, các bộ phận phòng ban.
- Thường xuyên có báo cáo gửi Hội đồng quản trị kết quả kiểm tra, giám sát.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung các quy định trong quy trình, quy chế để cải tiến các hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Không .

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Không .

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không .

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Năm 2019, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định Pháp luật về quản lý Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán & kiểm toán phía Nam (AASCS) – đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty có ý kiến như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đăng tải trên website của Công ty.



INDOCHINE IMEX., JSC



NGUYỄN THANH QUANG